

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2023/HS-PT
Ngày 31 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hải

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Hiệp

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2023/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 06/9/1984 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ 27, khu vực 5, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; vợ: Lê Thị Phương T, sinh năm: 1986, con: có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/12/2022, bị Công an phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; ngày 21/2/2023, bị Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 02/8/1982 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số 196 đường H, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (chết) và bà Mai Thị V, sinh năm: 1953; vợ: Phan Thị L, sinh năm: 1982; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/6/2020, bị Công an phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về

hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Công T2, sinh ngày: 09/10/1986 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ 13, khu vực 3, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Phúc T, sinh năm: 1946 và bà: Lê Thị M (chết); vợ: Phan Thị L, sinh năm: 1983; con: Có 02 con đều sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/02/2023, bị Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xe ô tô đầu kéo 77C-078.XX và xe ô tô đầu kéo 77C-096.XX là tài sản thuộc sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn vận tải T (viết tắt là Công ty T); Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Quang T3 là lái xe của Công ty T; T được giao sử dụng xe ô tô đầu kéo 77C-078.XX và T3 được giao sử dụng xe ô tô đầu kéo 77C-096.XX. Xe ô tô đầu kéo 77H-015.XX là tài sản thuộc sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ vận tải P (viết tắt là Công ty P), Nguyễn Ngọc D là lái xe của Công ty P và được giao sử dụng xe ô tô đầu kéo trên.

Ngày 10/5/2022, Công ty T điều động T và T3, Công ty P điều động D dùng xe đầu kéo chở tole từ Cảng Quy Nhơn đến Công ty Tôn Hoa Sen thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc chờ hàng, D nảy sinh ý định trộm cắp dầu Diesel trong xe ô tô đầu kéo 77H-015.XX để bán nên gọi điện thoại cho T hỏi có bán dầu không thì T trả lời có. D nhờ T bán giúp 02 can (loại can 30 lít), T đồng ý và hẹn D sau khi bỏ hàng xong, chạy xe đến đoạn đường nội bộ gần vòng xuyên Nhơn Hội gặp T. Sau đó, D gọi điện thoại rủ T3 bán dầu Diesel trong xe T3 đang được giao điều khiển, T3 đồng ý và nhờ D bán giúp 02 can (loại can 30 lít). D liên lạc lại cho T, nhờ T liên hệ bán thêm 02 can dầu Diesel cho T3.

Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho Huỳnh Công T2 nói về việc bán dầu, T2 biết rõ T trộm cắp tài sản dầu của công ty bán nhưng vẫn đồng ý mua và hẹn nhau tại đoạn gần vòng xuyên Khu kinh tế Nhơn Hội. Khoảng 15 phút sau, T2 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Citi, không gắn biển số, chở phía sau 06 can nhựa loại 30 lít và 01 ống nhựa dẻo đến địa điểm đã hẹn. Thấy T2 đến, T xuống xe mở nắp bình dầu (được Công ty T dùng thanh sắt cùm nắp bình và niêm Seal) cho T2 đút ống nhựa dẻo vào miệng bình hút dầu Diesel ra 02 can nhựa 30 lít. Cùng lúc này, D và T3 cũng điều khiển xe ô tô đầu kéo 77H-015.XX và 77C-096.XX đến lần lượt đậu phía sau xe của T. Sau khi hút dầu Diesel từ xe của T xong, T2 đưa cho T số tiền 4.320.000 đồng cho 06 can dầu. T lấy số tiền 1.440.000 đồng là phần tiền 02 can dầu của T và đưa lại số tiền 2.880.000 đồng cho D rồi

điều khiển xe ô tô đầu kéo 77C-078.XX rời đi. Sau đó, D mở nắp bình dầu của xe ô tô đầu kéo 77H-015.XX cho T2 dùng ống hút dầu. Sau khi T2 hút đầy 02 can dầu từ xe của D, D đóng nắp bình dầu, lấy 1.430.000 đồng đưa cho T3 rồi điều khiển xe 77H-015.XX rời đi. Tiếp đó, T3 mở nắp bình dầu (được Công ty T dùng thanh sắt cùm nắp bình và niêm Seal) cho T2 dùng ống hút dầu. Sau khi T2 hút đầy 02 can dầu từ xe 77C-096.XX, T3 đóng nắp bình dầu rồi điều khiển xe 77C-096.XX rời đi. T2 chất 06 can dầu Diesel lên xe mô tô rồi điều khiển xe đi về hướng ngã 3 Đống Đa thì bị lực lượng Công an Đoàn Công an Khu kinh tế Nhơn Hội phát hiện đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, T còn khai nhận đã 03 lần bán dầu Diesel trong xe ô tô đầu kéo 77C-078.XX của Công ty T cho T2, cụ thể: Lần thứ nhất vào tháng 3/2022, T bán cho T2 02 can (loại 30 lít) giá 1.360.000 đồng; lần thứ hai và lần thứ ba vào tháng 4/2022, mỗi lần T bán cho T2 01 can (loại 30 lít) giá 700.000 đồng.

Ngày 05/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 lít dầu Diesel 0,05S-II giá 26.040 đồng, 180 lít dầu Diesel 0,05S-II giá 4.687.000 đồng.

Đại diện Công ty T và Công ty P đã nhận lại 174 lít dầu Diesel 0,05S-II và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 25/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Q đã căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 03 tháng tù và bị cáo Huỳnh Công T2 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/5/2023, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc D và Huỳnh Công T2 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Huỳnh Công T2 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 13/7/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp số tiền thu lợi bất chính 1.090.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000821 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

Ngày 17/7/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc D đã nộp số tiền thu lợi bất chính 1.050.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000822 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc D và Huỳnh Công T2; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Xe ô tô đầu kéo 77C-078.XX và xe ô tô đầu kéo 77C-096.XX là tài sản thuộc sở hữu của Công ty T, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Quang T3 là lái xe của Công ty T; T được giao sử dụng xe ô tô đầu kéo 77C-078.XX và T3 được giao sử dụng xe ô tô đầu kéo 77C-096.XX. Xe ô tô đầu kéo 77H-015.XX là tài sản thuộc sở hữu của Công ty P, Nguyễn Ngọc D là lái xe của Công ty P và được giao sử dụng xe ô tô đầu kéo trên.

Vào ngày 10/5/2022, khi được công ty điều động dùng xe chở tole từ Cảng Quy Nhơn đến Công ty Tôn Hoa Sen thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Q, T, T3 và D đã có hành vi trộm cắp 180 lít dầu Diesel 0,05S-II trong 03 xe ô tô đầu kéo trên (nắp bình dầu trên xe đã được công ty dùng thanh sắt cùm nắp bình và niêm Seal); trong đó: T phải chịu trách nhiệm với hành vi trộm cắp 60 lít dầu trên xe 77C-078.XX và bán giùm T3, D mỗi người 60 lít, tổng cộng 180 lít; D phải chịu trách nhiệm với hành vi trộm cắp 60 lít dầu trên xe 77H-015.XX và nhờ T bán giùm T3 60 lít, tổng cộng 120 lít; T3 phải chịu trách nhiệm với hành vi trộm cắp 60 lít dầu trên xe 77C-096.XX. Huỳnh Công T2 biết rõ T, D, T3 trộm cắp dầu của công ty bán nhưng vẫn trực tiếp hút dầu để thu mua nên T2 phải chịu trách nhiệm với hành vi trộm cắp 180 lít dầu. Sau khi hút dầu xong, T2 đưa cho T số tiền 4.320.000 đồng, T lấy 1.440.000 đồng, D lấy 1.450.000 đồng, T3 lấy 1.430.000 đồng.

Ngày 05/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 lít dầu Diesel 0,05S-II giá 26.040 đồng, 180 lít dầu Diesel 0,05S-II giá 4.687.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc D và Huỳnh Công T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Riêng đối với T3, trị giá tài sản trộm cắp là 1.562.400 đồng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra chỉ xử lý vi phạm hành chính đối với T3 là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Các bị cáo có nhân thân xấu (đã bị xử phạt vi phạm hành chính), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cụ thể: Các bị cáo phạm tội lần

dầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo Tài là thương binh, ông bà nội là Liệt sĩ; hoàn cảnh gia đình bị cáo T2 khó khăn; trị giá tài sản bị thiệt hại không lớn, bị hại đã nhận lại toàn bộ số dầu bị trộm cắp và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Tài và D đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt D và T2 mỗi bị cáo 03 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Đối với bị cáo T, mặc dù trước đó bị cáo đã 03 lần trộm cắp dầu của Công ty T, đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng trong vụ án này, số lượng dầu bị cáo trực tiếp chiếm đoạt và số tiền bị cáo được hưởng lợi tương đương với D và T3, bị cáo có cha là thương binh, ông bà nội là Liệt sĩ; do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm. Ngoài ra, việc cho các bị cáo được hưởng án treo sẽ không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, chưa đảm bảo tính răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Huỳnh Công T2, chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu, các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Huỳnh Công T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[4] Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.090.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000821 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q và số tiền 1.050.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Ngọc D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000822 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q để đảm bảo thi hành án.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các điểm b, d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Huỳnh Công T2, sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T2 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm:

5.1. Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu.

5.2. Các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Huỳnh Công T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.090.000 đồng (Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) mà bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000821 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q và số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) mà bị cáo Nguyễn Ngọc D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000822 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q để đảm bảo thi hành án.

7. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Hải